

# NAM CAO

## I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 214.

2. Quan niệm của Nam Cao về vai trò và trách nhiệm của nhà văn.

3. Vì sao nói, chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam ra đời từ đầu thế kỉ XX, đến Nam Cao mới thực sự tự giác về những nguyên tắc sáng tác của mình ?

4. Trong quan niệm của Nam Cao, các khái niệm "chết mòn" hay "sống mòn", "chết khi đang sống", "đời thừa" có nội dung tương tự. Nội dung ấy là gì ? Hãy phân tích hai tác phẩm *Chí Phèo*, *Đời thừa* để chứng minh rằng hai thiên truyện, tuy viết về đề tài khác nhau nhưng đều bị chi phối bởi một tư tưởng cơ bản thống nhất.

5. Vì sao nói Nam Cao là nhà văn hiện thực tâm lí ? Đặc điểm này có liên quan gì đến cách xây dựng nhân vật, kết cấu truyện, nghệ thuật trần thuật và giọng điệu trần thuật trong tác phẩm của Nam Cao ?

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Nhận ra bố cục của bài học không phải là quá khó khăn. Cái khó là tóm tắt sao cho vừa gọn, vừa đầy đủ ý chính của các phần.

Cần đọc kĩ bài học, tìm và phân loại các ý chính để tóm tắt và trình bày cho rành mạch, có hệ thống.

a) Về tiểu sử nhà văn thì điều cần lưu ý là hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh bản thân và các sự kiện quan trọng trong cuộc đời nhà văn. Vận dụng vào trường hợp Nam Cao, những điểm cần lưu ý là :

- Xuất thân gia đình nông dân ;
- Một trí thức thất nghiệp, nghèo túng ;
- Sớm giác ngộ cách mạng, hăng hái viết văn phục vụ cách mạng ;
- Hi sinh trên đường công tác.

b) Về con người nhà văn thì điều cần lưu ý là những nét cơ bản về tính cách, cá tính của ông ta. Chẳng hạn, con người Nam Cao có ba đặc điểm cơ bản : luôn tự vật lộn với mình về tư tưởng để vươn lên ; giàu ân tình với người dân nghèo khổ ; luôn suy tư, triết lí về cuộc đời, kiếp người.

c) Về sự nghiệp văn học của Nam Cao, bài học trình bày thành ba tiểu mục : quan điểm nghệ thuật, các đề tài chính, nghệ thuật viết truyện.

– Về quan điểm nghệ thuật của Nam Cao, bài học phân biệt hai nội dung : một là quan niệm về vai trò, trách nhiệm của nhà văn, hai là quan điểm sáng tác hiện thực chủ nghĩa được phát biểu một cách có ý thức.

– Về đề tài các tác phẩm của Nam Cao, bài học nêu hai đề tài chính : người trí thức nghèo và người nông dân nghèo. Nhưng dù đề tài khác nhau, các tác phẩm đều thể hiện một tư tưởng thống nhất : nỗi đau đớn trước tình trạng con người không giữ nổi nhân tính, nhân phẩm do nghèo đói, cùng đường.

+ Về đề tài người trí thức nghèo : chú ý quan niệm của Nam Cao về vấn đề sống, chết (sống, chết về tinh thần, về nhân phẩm, nhân tính) và nguyên nhân xã hội của tình trạng "chết mòn" (hay "sống mòn") của con người.

+ Về đề tài người nông dân nghèo : thường đặt nhân vật trong quan hệ đời tư, đời thường. Đề tài hẹp nhưng tư tưởng đề xuất trong tác phẩm thì rộng lớn, sâu sắc.

Khác với nhân vật trí thức, nhân vật nông dân thường không chỉ chết mòn mà trong nhiều trường hợp còn chết hẳn khi đang sống (nghĩa là chỉ còn sống đời sống sinh vật, nhân tính bị huỷ diệt).

– Về nghệ thuật viết truyện, bài học nêu lên ba điểm :

+ Nam Cao là nhà văn hiện thực tâm lí. Điều này dẫn đến những sáng tạo đặc sắc trong nghệ thuật viết truyện của nhà văn trên các phương diện (kết cấu truyện, xây dựng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, v.v.) ;

+ Tính triết lí sâu sắc ;

+ Luôn thay đổi giọng điệu trần thuật.

2. Quan niệm của Nam Cao về vai trò và trách nhiệm của nhà văn được trình bày rất rõ trong hai tác phẩm *Trăng sáng* và *Đời thừa* :

– Trong xã hội cũ, nhà văn chân chính phản ánh hiện thực như thế nào và để phục vụ ai ? (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).

– Viết văn là một hoạt động sáng tạo (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).

– Viết văn là một nghề cao quý (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).

3. Văn học hiện thực phê phán ra đời từ đầu thế kỉ XX. Nhiều cây bút lớn của trào lưu văn học này đã ra đời, nhưng chưa có ai phát biểu một cách đầy đủ, sâu sắc về những nguyên tắc sáng tác của chủ nghĩa hiện thực phê phán như Nam Cao.

Quan điểm sáng tác hiện thực chủ nghĩa của Nam Cao được phát biểu trên nhiều tác phẩm của ông, nhưng tập trung hơn cả là ở các truyện ngắn : *Trăng sáng*, *Đời thừa*, *Tư cách mõ*, *Nước mắt*, *Lão Hạc*.

Những nguyên tắc sáng tác của chủ nghĩa hiện thực phê phán được phát biểu qua các tác phẩm trên là :

– Phản ánh đời sống cực khổ của nhân dân lao động trong xã hội cũ trên tinh thần nhân đạo sâu sắc (*Trăng sáng*, *Đời thừa*, *Nước mắt*, *Lão Hạc*).

– Phát hiện mối quan hệ quyết định giữa hoàn cảnh xã hội, môi trường sống và tâm lí, tính cách con người (*Tư cách mõ*).

– Đặt ra vấn đề "đôi mắt" như một nguyên tắc phản ánh bản chất con người – đặc biệt là những người cùng khổ trong xã hội (*Nước mắt*, *Lão Hạc*).

4. Các khái niệm "chết mòn" (hay "sống mòn"), "chết khi đang sống", "đời thừa" được Nam Cao sử dụng trong các tác phẩm *Sống mòn*, *Đời thừa* có nội dung tương tự : đó là sự sống chết về tinh thần của con người (không phải sự sống chết về mặt sinh vật).

*Chí Phèo* và *Đời thừa* viết về hai đề tài khác nhau (người nông dân nghèo và người trí thức nghèo), nhưng cả hai đều thể hiện một tư tưởng thống nhất : nỗi đau đớn trước tình trạng con người không giữ nổi nhân tính, nhân phẩm do đói nghèo cùng đường (văn sĩ Hộ là "sống mòn" hay "đời thừa" ; Chí Phèo là "chết khi đang sống").

5. Nhà văn hiện thực tâm lí là nhà văn có khả năng am hiểu và diễn tả một cách chính xác những quy luật tâm lí của nhân vật trong quá trình diễn biến phức tạp. Điều này dẫn đến những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nam Cao trong xây dựng nhân vật (nhân vật nội tâm phong phú, diễn biến phức tạp) ; tác phẩm kết cấu linh hoạt mà chặt chẽ theo quy luật tâm lí nhân vật ; trần thuật theo quan điểm nhân vật với nhiều giọng điệu, sử dụng rộng rãi độc thoại nội tâm,...